

Số: /BC-UBND

Hoà Bình, ngày tháng 11 năm 2019

BÁO CÁO

Công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2019 *(Trình Kỳ họp thứ 12, HĐND tỉnh Khóa XVI)*

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 02/01/2019 về việc ban hành Kế hoạch chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019. Kế hoạch bao gồm 07 nhóm giải pháp: *Triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách Trung ương về chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, góp phần cùng cả nước ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững; tiếp tục thực hiện Đề án tái cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, khai thác tốt tiềm năng lợi thế của tỉnh; bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội, đẩy mạnh giảm nghèo, tăng cường công tác dân tộc, tôn giáo; phát triển văn hóa, thể dục thể thao; đổi mới giáo dục đào tạo, tăng cường hiệu quả đào tạo nghề, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, ứng dụng khoa học công nghệ; quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, nhất là bảo vệ rừng, chủ động ứng phó với diễn biến bất lợi của khí hậu; đổi mới, cơ cấu lại khu vực sự nghiệp công lập; thúc đẩy mạnh mẽ cải cách hành chính, tăng cường thông tin truyền thông, phòng chống tham nhũng, lãng phí, giải quyết khiếu nại, tố cáo; bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội; tăng cường hợp tác kinh tế xã hội, mở rộng và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại.*

Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ, Tỉnh ủy và Hội đồng nhân dân tỉnh. Đạt được kết quả về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại trong năm 2019 mà Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo trước Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, đó là do có sự cố gắng lớn của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân, trong đó có vai trò chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành năm 2019 trên các mặt công tác chủ yếu như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Công tác chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh

Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tập trung chỉ đạo triển khai mục tiêu, nhiệm vụ năm 2019 theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh là: *Nâng cao chất lượng tăng trưởng, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đi đôi với tiếp tục ổn định kinh tế địa phương, bảo đảm tăng trưởng nhanh, bền vững. Tiếp tục tập trung cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, đồng thời quan tâm phát triển và hỗ trợ doanh nghiệp. Đẩy mạnh thực hiện các đột phá chiến lược, tái cơ cấu kinh tế và các ngành, lĩnh vực; tập trung phát triển công nghiệp và dịch vụ, du lịch, nâng cao chất lượng phát triển nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Ưu tiên đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phát triển khoa học và công nghệ, phát huy đổi mới, sáng tạo và đẩy mạnh khởi nghiệp. Thực hiện tốt các mục tiêu an sinh xã hội, phúc lợi xã hội và cải thiện đời sống nhân dân, thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, chủ động phòng chống thiên tai. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng công vụ; tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và giải quyết hiệu quả khiếu nại, tố cáo. Mở rộng và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh.* Ngay từ đầu năm, Ủy ban nhân dân tỉnh đã sớm ban hành Quyết định về những giải pháp chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019; ban hành các văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện bao gồm: Quyết định số 2868/QĐ-UBND ngày 06/12/2018 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019; Quyết định số 2869/QĐ-UBND ngày 06/12/2018 về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019; Quyết định số 2992/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư công năm 2019 nguồn vốn ngân sách tỉnh; Quyết định số 189/QĐ-UBND ngày 25/01/2019 về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư vốn ngân sách Trung ương năm 2019; Quyết định số 949/QĐ-UBND ngày 13/5/2019 về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư vốn ngân sách Trung ương năm 2019 (đợt 2); Quyết định 1848/QĐ-UBND ngày 28/8/2019 về giao chi tiết kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương (vốn nước ngoài) năm 2019 tỉnh Hòa Bình.

Các Nghị quyết của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội được Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai nghiêm túc với quyết tâm cao. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, hàng tháng, hàng quý đều có kiểm điểm đánh giá mặt được, chưa được và kịp thời điều chỉnh, bổ sung. Đến ngày .../.../2019, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành trên ... văn bản⁽¹⁾ chỉ đạo, điều hành trên các lĩnh vực, trong đó có ... văn bản QPPL. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đã bám sát mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ để xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế. Với sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, cộng

(1). Trong đó: Có ... quyết định; ... Công văn; ... báo cáo, ... kế hoạch, ... Chi thị...

đồng doanh nghiệp và nhân dân, kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2019 đã có những chuyển biến tích cực, đúng hướng, nhiều chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch đề ra.

2. Bảo đảm quy chế làm việc; tiếp tục được đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành có trọng tâm, trọng điểm, sâu sát và quyết liệt

Trong chỉ đạo điều hành, tập thể lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh đã bám sát các nhiệm vụ trọng tâm, đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành; triển khai quyết liệt, đồng bộ, có hiệu quả các lĩnh vực công tác. Đồng chí Chủ tịch, các đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các thành viên Ủy ban đã tích cực, chủ động, chỉ đạo các Sở, Ban, ngành, đơn vị bám sát kế hoạch, hoàn thành tốt nhiệm vụ. Bên cạnh đó, các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh luôn quán triệt và thực hiện nghiêm túc các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, Nghị quyết của Tỉnh ủy, Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh, khắc phục mọi khó khăn trở ngại, tập trung chỉ đạo các ngành, các cấp phấn đấu quyết liệt ngay từ tháng đầu năm trong việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

3. Tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và ý thức chấp hành chỉ đạo, tổ chức thực hiện của các cấp, các ngành

Tổ chức kiểm tra cải cách hành chính đối với các Sở, Ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; thực hiện nghiêm túc việc quy trách nhiệm liên đới đối với người đứng đầu cơ quan để xảy ra việc cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý trực tiếp của mình có hành vi vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính, những thiếu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

Duy trì thực hiện nề nếp, khoa học lịch công tác tuần, tháng, quý của Ủy ban nhân dân tỉnh, không để xảy ra việc chông chéo hoặc bỏ trống nội dung cần chỉ đạo, điều hành. Nâng cao chất lượng công tác rà soát, thẩm định các nội dung trước khi trình xin ý kiến, rút ngắn đáng kể thời gian họp tập thể Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời, chỉ đạo cắt giảm các đoàn đi công tác nước ngoài chưa thật cần thiết, tập trung cho công tác chỉ đạo, điều hành các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách.

Triển khai các biện pháp kiểm tra, chấn chỉnh xử lý nghiêm một số trường hợp vi phạm theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm liên đới đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý. Tăng cường công tác nắm tình hình tại cơ sở và trên báo chí để kịp thời phát hiện và chỉ đạo khắc phục đối với các hạn chế trong công tác tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh; chủ động đề xuất xử lý, giải quyết các khó khăn, bất cập về cơ chế, chính sách khi áp dụng vào thực tiễn. Ngoài ra, kịp thời tổng hợp tình hình thực tiễn tại cơ sở để nghiên cứu, đề xuất các chủ trương chính sách vĩ mô báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo. Các nội dung chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh đều được văn bản hóa làm cơ sở cho việc điều hành, kiểm tra kết quả thực hiện.

II. MỘT SỐ KẾT QUẢ CHỦ YẾU TRONG THỰC HIỆN MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ NĂM 2019

Với sự nỗ lực phấn đấu của cả hệ thống chính trị, nhân dân các dân tộc trong tỉnh và cộng đồng doanh nghiệp, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh đã có những chuyển biến tích cực, một số lĩnh vực tiếp tục tăng khá, cụ thể như sau: Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) ước đạt 9,05%. Tổng diện tích gieo trồng cây lương thực có hạt đạt 73 nghìn ha, sản lượng đạt 36 vạn tấn, đạt 100% kế hoạch; cơ cấu cây trồng tiếp tục được chuyển đổi theo hướng tích cực; chăn nuôi, thủy sản phát triển ổn định; công tác chăm sóc, khoanh nuôi và phát triển rừng được quan tâm, tỷ lệ che phủ rừng duy trì ổn định 51,5%; có thêm 19 xã về đích, nâng tổng số xã về đích nông thôn mới là 82 xã (*bằng 42,9% tổng số xã*), trung bình số tiêu chí nông thôn mới trên 1 xã tăng 1,66 tiêu chí, đạt 15,01 tiêu chí. Giá trị sản xuất công nghiệp ước đạt 37.399 tỷ đồng, tăng 15% so với cùng kỳ năm trước, bằng 100% kế hoạch năm. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 31.662 tỷ đồng. Giá trị xuất khẩu ước đạt 791,9 triệu USD; nhập khẩu ước đạt 635 triệu USD. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt 4.000 tỷ đồng. Có 59 dự án đầu tư được quyết định chủ trương đầu tư, nâng tổng số dự án trên địa bàn tỉnh lên 567 dự án; 400 doanh nghiệp và 60 HTX đăng ký thành lập mới. Tỷ lệ trưởng đạt chuẩn quốc gia đến cuối năm 2019 là 50%. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 95,53% dân số toàn tỉnh. Tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm còn khoảng 11,64%, giảm 3,1% so với năm 2018. Đời sống nhân dân được cải thiện; văn hoá xã hội có bước phát triển; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, quốc phòng được bảo đảm.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 01/QĐ-UBND NGÀY 02/01/2019 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

1. Triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách Trung ương về chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, góp phần cùng cả nước ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững

1.1. Triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019. Kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh. Xây dựng kịch bản tăng trưởng quý năm 2019 trên địa bàn tỉnh.

Ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành vốn đầu tư phát triển năm 2019 đảm bảo linh hoạt, hiệu quả, đáp ứng được kế hoạch đã đặt ra. Kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2019 là 2.780,3 tỷ đồng; đã phân bổ và thông báo chi tiết đến từng dự án số vốn là 2.755,3 tỷ đồng⁽²⁾.

(2). Trong đó: Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách tỉnh 1.438,6 tỷ đồng; vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu 291,9 tỷ đồng (bao gồm: chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội các vùng 165,88 tỷ đồng; chương trình mục tiêu Quốc phòng an ninh trên địa bàn trọng điểm 28,2 tỷ đồng; chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững 16,7 tỷ đồng;...); vốn nước ngoài 649,7 tỷ đồng; Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới là 249,5 tỷ đồng; vốn chương trình 135 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững là 125,6 tỷ đồng.

Triển khai thực hiện nghiêm túc Luật Quy hoạch và Luật Sửa đổi, bổ sung các luật có quy định liên quan đến quy hoạch; tiếp tục rà soát các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành, lĩnh vực đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành. Thành lập Ban Chỉ đạo lập Quy hoạch tỉnh Hòa Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; hiện đang triển khai tổ chức lập nhiệm vụ quy hoạch và dự toán lập, thẩm định và phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch theo quy định.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 31/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình hành động số 16-CTr/TU ngày 08/11/2017 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước; phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 237-KH/TU ngày 16/9/2019 về Kế hoạch thực hiện 05 chỉ tiêu (dự báo khó đạt) Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015-2020, đồng thời ban hành Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 19/9/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh nhằm đẩy mạnh thực hiện 05 chỉ tiêu dự báo khó đạt.

1.2. Triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về tổ chức, điều hành dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 đảm bảo linh hoạt, chủ động, chặt chẽ. Thực hiện rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi, bảo đảm trong phạm vi dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo đúng chế độ quy định; tổ chức thực hiện nghiêm, có hiệu quả các biện pháp chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng. Triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, cắt giảm tối đa kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, công tác nước ngoài...; tiếp tục thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên để làm nguồn thực hiện cải tiến lương theo lộ trình của Chính phủ. Nâng cao hiệu quả trong việc quản lý, sử dụng tài sản của nhà nước; triển khai thực hiện mua sắm tập trung theo quy định.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 12/02/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tạo nguồn thu và tăng cường quản lý thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị số 04-CT/TU ngày 20/11/2015 của Ban Thường vụ về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hòa Bình. Kiểm soát chặt chẽ nguồn thu, tập trung triển khai kế hoạch khai thác nguồn thu từ đất ngay từ những tháng đầu năm; tăng cường thanh tra chống thất thu, có biện pháp xử lý cụ thể các khoản nợ đọng thuế, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi chuyển giá, trốn thuế.

1.3. Thực hiện Chương trình bình ổn thị trường dịp tết Nguyên đán Kỷ Hợi, trên địa bàn tỉnh đã có 03 doanh nghiệp đăng ký tham gia chương trình bình ổn thị trường, số tiền doanh nghiệp tự cam kết dự trữ hàng hóa là 31.174.250.000đ. Triển khai các biện pháp ổn định thị trường khi bệnh dịch tả lợn Châu Phi lan rộng trên địa bàn.

Tiếp tục triển khai nhiều biện pháp đồng bộ nhằm kiểm tra, ngăn chặn có hiệu quả hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại, hàng nhái, hàng giả, hàng kém

chất lượng. Thực hiện đồng bộ các biện pháp quản lý thị trường, kiểm soát giá cả, ngăn chặn đầu cơ, tăng giá bất hợp lý, nhất là các thời điểm mùa vụ hoặc thời gian có khả năng sốt giá như dịp lễ, tết... nhờ đó đã tạo được sự ổn định về cung hàng hoá, giá cả các mặt hàng tương đối ổn định, không xuất hiện tình trạng tăng giá đột biến. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân cả năm ước tăng dưới 4% so với bình quân cùng kỳ năm 2018.

1.4. Chỉ đạo triển khai thực hiện các giải pháp được đề ra trong các Chỉ thị của Ngân hàng nhà nước số 01/CT-NHNN ngày 08/01/2019 về tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của ngành Ngân hàng trong năm 2019. Các ngân hàng trên địa bàn Tỉnh đã kiểm soát chặt chẽ quy mô và chất lượng tín dụng, đồng thời điều chỉnh cơ cấu tín dụng, tích cực thực hiện các biện pháp thu hồi và xử lý nợ theo quy định, đồng thời thực hiện nghiêm các quy định về lãi suất của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

1.5. Thực hiện tiếp nhận đầy đủ vắc xin, vật tư hàng tháng và cấp phát cho các địa phương theo kế hoạch, đảm bảo cung ứng đủ về số lượng, chất lượng với giá cả hợp lý phục vụ nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân. Thực hiện tốt việc đấu thầu tập trung, đàm phán giá thuốc.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra giáo dục; đặc biệt đối với các nhóm, lớp độc lập tự thực giáo dục mầm non trên địa bàn. Thực hiện giám sát chặt quản lý thu - chi tại các cơ sở giáo dục; hướng dẫn các đơn vị, trường học xây dựng đầy đủ quy chế chi tiêu nội bộ để tăng cường quản lý và điều hành thu chi tài chính của mỗi cơ sở giáo dục và đào tạo.

2. Tiếp tục thực hiện Đề án tái cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, khai thác tốt tiềm năng lợi thế của tỉnh

2.1. Tiếp tục cơ cấu lại đầu tư, trọng tâm là đầu tư công

2.1.1. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020, Đề án cơ cấu lại đầu tư công giai đoạn 2017-2020 và định hướng đến 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 63/QĐ-TTg ngày 12/01/2018; ban hành các văn bản chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2019. Chủ động hướng dẫn các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các chủ đầu tư và kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong triển khai kế hoạch đầu tư công.

Tiếp tục triển khai Hệ thống thông tin về đầu tư sử dụng vốn đầu tư công theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; thực hiện nghiêm quy định pháp luật về đấu thầu, tiếp tục tăng cường hình thức lựa chọn nhà đầu qua mạng.

2.1.2. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 13-CTr/TU ngày 19/7/2017 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 07- NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nước,

quản lý nợ công để đảm bảo nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững. Ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các luật về thuế phí, lệ phí và các khoản thu khác.

Các giải pháp quản lý, sử dụng hiệu quả vốn vay tiếp tục được thực hiện đồng bộ nhằm kiểm soát chặt chẽ khoản vay của tỉnh.

2.2. Tiếp tục thực hiện đề án tái cơ cấu các ngành, lĩnh vực

2.2.1. Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững tỉnh Hoà Bình đến năm 2020 theo Quyết định số 1604/QĐ-UBND ngày 31/8/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ngành trồng trọt tiếp tục được tái cơ cấu theo hướng phát triển các sản phẩm lợi thế nhất là cây có múi, chuyển đổi mía tím sang trồng mía ép nước, phát triển trồng rau an toàn. Cơ cấu cây trồng được chuyển đổi theo hướng tích cực, hình thành lên những vùng sản xuất tập trung, sản xuất hàng hóa cho giá trị thu nhập cao. Tập trung phát triển chăn nuôi con bản địa trong nông hộ, chăn nuôi công nghiệp trong các trang trại kết hợp hình thành vùng an toàn dịch bệnh cho các vùng nuôi tập trung theo hướng sản xuất hàng hoá, giết mổ công nghiệp quy mô lớn; chỉ đạo các địa phương có dịch tả lợn Châu phi khẩn trương khoanh vùng, bao vây, dập dịch. Đẩy mạnh phát triển nuôi cá lồng trên các thủy vực lớn, nuôi thủy đặc sản trên diện tích ao hồ theo định hướng tái cơ cấu ngành thủy sản. Phát triển ngành lâm nghiệp theo hướng tăng diện tích trồng cây gỗ lớn, cây bản địa; từng bước nâng cao chất lượng, giá trị rừng theo hướng chuyển từ khai thác gỗ non sang khai thác gỗ lớn; trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết về một số chính sách hỗ trợ phát triển bền vững rừng sản xuất giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến 2035 tỉnh Hoà Bình.

Tổ chức đổi mới và nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả. Đẩy mạnh tuyên truyền gương điển hình, công nghệ tiên tiến qua chuyên mục khuyến nông. Tiếp tục phát triển sản xuất theo hướng liên kết chặt chẽ giữa các hộ nông dân, tổ hợp tác, hợp tác xã với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ để giảm chi phí, nâng cao hiệu quả, từng bước đưa nông nghiệp lên sản xuất quy mô lớn, giá trị gia tăng cao.

Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án “Mỗi xã một sản phẩm” trên địa bàn tỉnh. Phê duyệt Đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Hoà Bình giai đoạn 2019-2020 và định hướng đến năm 2030; danh mục sản phẩm tham gia thực hiện chuẩn hóa điểm sản phẩm OCOP năm 2019 trên địa bàn tỉnh Hoà Bình. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết tổ chức “ Hội chợ Nông nghiệp và các sản phẩm OCOP vùng Tây Bắc - Lễ hội cây ăn quả có múi tỉnh Hoà Bình năm 2019”.

Chương trình xây dựng nông thôn mới được đẩy mạnh. Ban hành kế hoạch thực hiện, kế hoạch triển khai và phân bổ nguồn vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới; trong đó tập trung huy động, lồng ghép các nguồn lực để đầu tư xây dựng nông thôn mới, ưu tiên cho những xã và huyện đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2019. Phối hợp tổ chức thành công Hội nghị tổng kết 10 năm Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới khu vực

miền núi phía Bắc tổ chức tại tỉnh Hòa Bình; Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2020 và biểu dương khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu thực hiện Phong trào thi đua "Tỉnh Hòa Bình chung sức xây dựng nông thôn mới" giai đoạn 2016-2020. Thực hiện hỗ trợ huyện Lương Sơn và các xã đăng ký hoàn thành các tiêu chí về đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

Ban hành danh mục dự án khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2019-2023; triển khai xây dựng Đề án khuyến khích sản xuất hữu cơ tại địa phương.

2.2.2. Ban hành và triển khai kế hoạch thực hiện Đề án “Phát triển Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025”. Các hoạt động khuyến công và tư vấn phát triển công nghiệp tiếp tục được tăng cường; triển khai xây dựng kế hoạch lập các đề án khuyến công địa phương; xây dựng đề án bổ sung vào Kế hoạch khuyến công quốc gia năm 2019; tập trung hỗ trợ các doanh nghiệp ứng dụng máy móc tiên tiến trong sản xuất, năm 2019 đã thực hiện 04 đề án hỗ trợ 1,05 tỷ đồng cho 05 cơ sở công nghiệp nông thôn.

Tăng cường các biện pháp rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng trên địa bàn. Chỉ đạo Công ty Điện lực Hòa Bình triển khai thực hiện các giải pháp hạn chế thời gian mất điện. Tình hình ngừng giảm mức cung cấp điện được cải thiện. Trên địa bàn không có tình trạng mất điện trên diện rộng. Số lần ngừng, giảm mức cung cấp điện và thời gian mất điện giảm đáng kể so với cùng kỳ

Tiếp tục chỉ đạo các cấp, các ngành nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động công nghiệp khai thác khoáng sản, đặc biệt là khai thác đá làm vật liệu xây dựng. Triển khai xây dựng quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2.2.3. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 30/12/2016 của Tỉnh ủy về phát triển du lịch tỉnh Hòa Bình đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 22/9/2017 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành kinh tế mũi nhọn; Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 22/6/2017 của Tỉnh ủy về phát triển Khu du lịch hồ Hòa Bình thành Khu du lịch quốc gia; các Quy hoạch Tổng thể phát triển du lịch tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2014-2020, tầm nhìn đến năm 2030, Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia hồ Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình đến năm 2030 và các Đề án, Kế hoạch phát triển du lịch của tỉnh... Ban hành và triển khai thực hiện Đề án triển du lịch cộng đồng tỉnh Hòa Bình đến năm 2030, Kế hoạch thực hiện Đề án tổng thể ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực du lịch, Kế hoạch công tác phát triển du lịch năm 2019. Nghiên cứu xây dựng Đề án cơ cấu lại ngành du lịch đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn.

Ban hành các văn bản chỉ đạo các huyện, thành phố tăng cường công tác quản lý các đơn vị, doanh nghiệp và người dân kinh doanh dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh, củng cố nâng cao chất lượng dịch vụ, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho khách du lịch đến các khu, điểm du lịch và lễ hội trong dịp đầu năm.

2.2.4. Công tác nghiên cứu và triển khai ứng dụng các đề tài vào cuộc sống, sản xuất tiếp tục được nâng cao. Việc tuyển chọn, giao trực tiếp các đề tài có nhiều đổi mới về cách thức, phương pháp; việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ có nhiều đổi mới theo hướng trọng tâm tập trung vào các đề tài có ý nghĩa thiết thực, phù hợp với điều kiện của tỉnh; góp phần cung cấp các luận cứ khoa học cho việc đề ra chủ trương, chính sách của tỉnh trong phát triển kinh tế xã hội.

2.3. Thực hiện cơ cấu lại các công ty nông nghiệp, chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập thành các công ty cổ phần

Hoàn thành cổ phần hóa Đoàn quản lý đường bộ I thành Công ty cổ phần Xây dựng giao thông Hòa Bình; bán cổ phần lần đầu của Đoàn quản lý đường bộ II; tiếp tục thực hiện công tác xác định lại giá trị doanh nghiệp và hướng dẫn doanh nghiệp xây dựng phương án cổ phần hóa Đoàn quản lý đường bộ 2 thành công ty cổ phần theo quy định của nhà nước. Triển khai cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định; thực hiện xác định giá trị doanh nghiệp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải thành Công ty cổ phần. Tiếp tục thực hiện thoái vốn tại Công ty cổ phần nước sạch Hòa Bình. Đã cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp chuyển thành công ty hai thành viên đối với Công ty TNHH một thành viên Sông Bôi, Công ty TNHH một thành viên 2-9, Cao Phong và Thanh Hà.

2.4. Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ

2.4.1. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16/01/2012 của Hội nghị lần thứ 4, Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020 và Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 17/12/2012 của Tỉnh ủy; Đề án phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ giai đoạn 2016 - 2020 định hướng đến năm 2030 đã được Tỉnh ủy thông qua và Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3324/QĐ-UBND ngày 29/12/2016. Tập trung huy động các nguồn vốn để đầu tư các dự án hạ tầng trọng điểm, ưu tiên đầu tư phát triển vùng động lực, phát triển kết cấu hạ tầng giao thông liên vùng, giao thông nông thôn; hạ tầng khu, cụm công nghiệp, đô thị, khu, điểm du lịch quốc gia; từng bước đầu tư kiên cố hóa các đập thủy lợi, hệ thống kênh mương chính đảm bảo nhu cầu nước cho sản xuất nông nghiệp; cấp điện cho các thôn, bản chưa có điện và phát triển hạ tầng và không gian nông thôn.

2.4.2. Công tác quản lý đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng các công trình xây dựng được tăng cường. Công tác thẩm định dự án, thiết kế cơ sở, báo giá kinh tế kỹ thuật; thẩm tra thiết kế, dự toán và thiết kế bản vẽ thi công, đơn giá xây dựng; kiểm tra công tác nghiệm thu trước khi đưa công trình vào khai thác sử dụng đảm bảo đúng quy định, kịp thời gian và ngày càng được nâng cao. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh và lập các đề án quy hoạch quan trọng, có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Công tác phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật tiếp tục được tăng cường. Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch phát triển đô thị đến năm

2020; ban hành thiết kế mẫu hệ đường đô thị trên địa bàn tỉnh. Ban hành các văn bản chỉ đạo các huyện, thành phố nghiên cứu, đề xuất các giải pháp cụ thể nhằm thực hiện mục tiêu đô thị hóa năm 2019. Theo dõi, đôn đốc các nhà đầu tư triển khai các dự án nhà ở đảm bảo theo tiến độ.

2.4.3. Ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành thực hiện quản lý lĩnh vực giao thông vận tải, đầu tư xây dựng các công trình giao thông trên địa bàn tỉnh, cụ thể như: giải quyết các vấn đề liên quan đến dự án đường cao tốc Hòa Lạc - Hòa Bình theo hình BT và đường Hòa Lạc - Hòa Bình theo hình thức BOT; triển khai đầu tư dự án cầu Hòa Bình 2;.... Tiếp tục triển khai thực hiện các quy hoạch về giao thông vận tải; thường xuyên kiểm tra, rà soát hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông để kịp thời điều chỉnh, bổ sung các dự án công trình giao thông trong kế hoạch đầu tư công.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án cứng hoá đường giao thông nông thôn tỉnh Hoà Bình giai đoạn 2016-2020. Công tác quản lý đầu tư xây dựng, quản lý và bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông tiếp tục được chú trọng; thường xuyên duy tu bảo dưỡng đảm bảo cho các tuyến đường trên địa bàn tỉnh được thông suốt, đi lại thuận tiện.

2.4.4. Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 26/5/2014 của Tỉnh ủy về việc đẩy mạnh phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2014-2020. Tiếp tục phát triển kết cấu hạ tầng khu, cụm công nghiệp, tập trung đầu tư hoàn thiện hạ tầng các khu công nghiệp đang hoạt động và để đẩy mạnh thu hút đầu tư. Triển khai xây dựng cơ chế, chính sách thu hút đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Thực hiện điều chỉnh mở rộng quy hoạch cụm công nghiệp Đồng Tâm, huyện Lạc Thủy và bổ sung cụm công nghiệp Môi trường công nghệ cao Hòa Bình, huyện Lạc Thủy; cụm công nghiệp Tiên Tiến, xã Yên Quang vào Quy hoạch phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030. Quyết định giao chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp Chăm Mát – Dân Chủ, thành phố Hòa Bình; cụm công nghiệp Yên Mông (Khu 1 và Khu 2) tại xã Yên Mông, Cụm công nghiệp Đồng Tâm, huyện Lạc Thủy và quyết định thành lập, giao chủ đầu tư Cụm Công nghiệp xóm Rút, huyện Lương Sơn.

2.5. Tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh

2.5.1. Ban hành và triển khai thực hiện Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 02/01/2019 về Kế hoạch tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Hòa Bình năm 2019 và định hướng đến năm 2021. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến hết năm 2020; Kế hoạch số 157/KH-UBND ngày 06/12/2018 hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Thường xuyên tiếp xúc, đối thoại với các nhà đầu tư, doanh nghiệp, kịp thời giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc tạo điều kiện thuận lợi đầy nhanh quá

trình thực hiện dự án. Tổ chức thành công Hội nghị Gặp mặt doanh nghiệp, hợp tác xã nhân dịp đầu xuân Kỷ Hợi năm 2019; Hội nghị đối thoại với doanh nghiệp, nhà đầu tư đang hoạt động trên địa bàn tỉnh; Lễ kỷ niệm ngày Doanh nhân Việt Nam và tôn vinh “Doanh nghiệp, doanh nhân tiêu biểu” tỉnh Hòa Bình lần thứ IV, năm 2019.

2.5.2. Các hoạt động quảng bá, giới thiệu tiềm năng, môi trường đầu tư, các lĩnh vực, dự án kêu gọi đầu tư, chính sách ưu đãi, hỗ trợ nhà đầu tư của tỉnh tiếp tục được tăng cường. Ban Hành Chương trình Xúc tiến đầu tư năm 2019 của tỉnh Hòa Bình.

2.5.3. Thường xuyên tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình tiếp cận thuận lợi với các nguồn vốn tín dụng. Ước đến 31/12/2019, tổng nguồn vốn huy động của các tổ chức tín dụng đạt 25.749,3 tỷ đồng, tăng 10% so với cuối năm 2018; Tổng dư nợ toàn địa bàn ước đạt 23.573,2 tỷ đồng, tăng 12% so với 31/12/2018.

2.5.4. Triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã, các chương trình dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển sản xuất gắn với xây dựng hợp tác xã kiểu mới, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị sản phẩm. Triển khai Dự án xây dựng HTX kiểu mới, liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm cây ăn quả theo chuỗi giá trị, đảm bảo an toàn thực phẩm tại huyện Cao Phong, Lạc Thủy và Kim Bôi năm 2018 – 2020 và Dự án liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm rau an toàn theo chuỗi giá trị tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2018 - 2020; Đồng thời phối hợp với Liên minh HTX Việt Nam triển khai các mô hình xây dựng HTX kiểu mới gắn với chuỗi giá trị tại tỉnh Hòa Bình.

2.6. Phát triển thị trường thương mại và dịch vụ, tăng cường kiểm soát thị trường giá cả, đẩy mạnh xuất khẩu, kiểm soát nhập khẩu

2.6.1. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 28/12/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển thương mại giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025. Tăng cường các hoạt động liên kết phát triển thị trường với vùng Thủ đô nhằm xây dựng các kênh tiêu thụ sản phẩm có thế mạnh của Hòa Bình. Tiếp tục tăng cường triển khai thực hiện Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 27/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xúc tiến tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2019-2020; triển khai xây dựng Đề án mở rộng mô hình tiêu thụ nông sản và nâng cao năng lực cạnh tranh các mặt hàng nông sản trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Tổ chức cuộc mít tinh hưởng ứng ngày “Quyền của người tiêu dùng Việt Nam”. Thực hiện xây dựng điểm bán hàng với tên gọi “Tự hào hàng Việt Nam” tại huyện Lạc Thủy; đến nay trên địa bàn tỉnh có 04 điểm bán hàng với tên gọi “Tự hào hàng Việt Nam” thuộc Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” góp phần khuyến khích người tiêu dùng có nhiều cơ hội được sử dụng hàng Việt Nam chất lượng cao.

Triển khai thực hiện hiệu quả các giải pháp hỗ trợ nông dân, doanh nghiệp trong liên kết sản xuất hàng hoá, mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản. Tiếp tục

tạo điều kiện thuận lợi nhằm thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh. Tổ chức đoàn doanh nghiệp tham gia Hội nghị kết nối, xúc tiến xuất nhập khẩu nông sản, trái cây và thủy sản năm 2019 tại Thành phố Lào Cai. Tiếp tục giới thiệu các đơn vị kết nối cung - cầu, cung ứng hàng hóa vào thị trường Hà Nội. Tổ chức tham gia Hội nghị kết nối cung cầu tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hội nghị kết nối cung cầu tại Bình Định, Quảng Ninh,... Thực hiện cung cấp thông tin về sản phẩm đặc trưng của địa phương đăng website đặc sản vùng miền của Bộ Công thương. Triển khai thực hiện Đề án nhân rộng mô hình tiêu thụ nông sản, cung ứng vật tư nông nghiệp và nâng cao năng lực cạnh tranh các mặt hàng nông sản trên địa bàn tỉnh Hòa Bình. Tổ chức Tuần lễ giới thiệu sản phẩm cây ăn quả có múi và nông thủy sản an toàn, chất lượng tại Siêu thị BigC Thăng Long Hà Nội.

Tiếp tục thực hiện đề án nâng cao chất lượng và năng lực cạnh tranh các mặt hàng xuất khẩu tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030, trong đó tập trung sản xuất các mặt hàng xuất khẩu có lợi thế cạnh tranh, đồng thời phát triển các mặt hàng khác có tiềm năng. Ban hành Kế hoạch triển khai chỉ thị số 26/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế theo hướng hiệu lực và hiệu quả hơn; triển khai xây dựng kế hoạch thực hiện Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương. Triển khai các chương trình tạo cơ hội gặp gỡ các nhà nhập khẩu hàng hóa cho các doanh nghiệp trên địa bàn như: Đoàn giao dịch xúc tiến thương mại đầu tư tại Cộng hòa Pháp và Cộng hòa Liên bang Đức; Tọa đàm “Gặp gỡ Azerbaijan 2019” tại Hà Nội.

2.6.2. Ban hành các văn bản chỉ đạo các bến xe, các doanh nghiệp, hợp tác xã vận tải, các địa phương đảm bảo tốt các loại hình dịch vụ vận tải, đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân, đặc biệt là trong các dịp lễ, tết.

2.7. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước

Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án đổi mới quy trình biên soạn số liệu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 715/QĐ-TTg ngày 22/5/2015. Ban hành các văn bản chỉ đạo nhằm nâng cao chất lượng công tác dự báo, công tác thống kê nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng của tỉnh.

Chỉ đạo các cấp, các ngành tổ chức nghiêm túc cuộc Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 trên địa bàn tỉnh.

3. Đảm bảo an sinh và phúc lợi xã hội, đẩy mạnh giảm nghèo, tăng cường công tác dân tộc, tôn giáo; phát triển văn hóa, thể dục thể thao

3.1. Bảo đảm an sinh, phúc lợi xã hội, đẩy mạnh công tác giảm nghèo, thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững

3.1.1. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách, chế độ về an sinh xã hội. Công tác hỗ trợ, thăm hỏi tặng quà cho các đối tượng người có công, bảo trợ xã hội, hộ nghèo, đồng bào sinh sống tại các xã vùng khó khăn... được các cấp, các ngành,

các tổ chức chính trị xã hội từ tỉnh đến cơ sở thực hiện tốt. Ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh năm 2019. Đôn đốc các huyện, thành phố lập danh sách và cấp thẻ BHYT cho các đối tượng được nhà nước đảm bảo kinh phí; tổng số đối tượng được cấp thẻ BHYT trong năm 2019 là 467.361 người. Các chương trình tín dụng ưu đãi trên địa bàn tỉnh tiếp tục được đẩy mạnh.

Triển khai rà soát, mở rộng nhóm đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nhưng chưa thuộc diện hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng và đối tượng có hoàn cảnh khó khăn không đủ điều kiện được tiếp nhận vào cơ sở bảo trợ xã hội theo Nghị định số 136/2013/NĐ-CP để có cơ sở thực hiện việc tăng cường triển khai thực hiện trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. Tiếp tục duy trì tốt công tác quản lý nuôi dưỡng 231 đối tượng bảo trợ xã hội tại Trung tâm Công tác xã hội của tỉnh.

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 119-KH/TU ngày 30/11/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hòa Bình về thực hiện hiện Chỉ thị số 14-CT/TW ngày 19/7/2017 của Ban Bí thư về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người có công với cách mạng. Tiếp tục duy trì và triển khai thực hiện tốt phong trào đền ơn đáp nghĩa trong toàn xã hội; các chính sách trợ cấp thường xuyên và trợ cấp một lần đối với người có công đảm bảo được giải quyết kịp thời.

Theo dõi, đôn đốc các huyện, thành phố tập trung triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ xây dựng nhà ở cho người có công, người nghèo đảm bảo tiến độ thời gian.

Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch trọng tâm về công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em; đẩy mạnh, đổi mới các hoạt động truyền thông, giáo dục, tư vấn về công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em nhằm nâng cao nhận thức và vận động xã hội thực hiện các quyền của trẻ em. Ban hành Kế hoạch triển khai Đề án “Chăm sóc vì sự phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng”, Đề án “Hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc giáo dục tại cộng đồng” giai đoạn 2019-2025 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình...

Triển khai thực hiện Luật Bình đẳng giới, Chương trình Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức về bình đẳng giới trong các nhóm đối tượng xã hội.

Tiếp tục tăng cường công tác quản lý người nghiện và cai nghiện ma túy, nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ sở cai nghiện của tỉnh; tiếp tục triển khai chương trình điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng methadone. Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 113/2018/NĐ-HĐND ngày 06/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Hòa Bình để khuyến khích, động viên người nghiện tự nguyện tham gia cai nghiện tự nguyện.

3.1.2. Triển khai thực hiện Chương trình hành động số 24-CTr/TU ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế, tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân; mở rộng các đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm xã hội.

3.2. Phát triển văn hóa, thể dục thể thao, tăng cường thực hiện chính sách về công tác dân tộc, tôn giáo

3.2.1. Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Xây dựng và phát triển văn hóa con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”; Chương trình hành động số 27-CTr/TU ngày 03/10/2014 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW.

Ban hành các văn bản chỉ đạo việc thực hiện các hoạt động tuyên truyền cổ động, xây dựng đời sống văn hóa cơ sở nhằm chào mừng các ngày lễ, phục vụ nhân dân và nhiệm vụ chính trị của địa phương. Chuẩn bị tốt các nội dung thuộc Tuần Văn hóa, Du lịch tỉnh Hòa Bình năm 2019. Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh” và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với phong trào nông thôn mới tiếp tục được đẩy mạnh thực hiện; triển khai Kế hoạch thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” năm 2019; hướng dẫn các địa phương thực hiện tiêu chí số 12 tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 03/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định tiêu chuẩn, trình tự, đánh giá và công nhận xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em.

Công tác bảo tồn, bảo tàng tiếp tục được quan tâm. Ban hành các văn bản chỉ đạo các địa phương quản lý, tổ chức các lễ hội truyền thống ở cơ sở dịp đầu năm mới trang trọng, an toàn, tiết kiệm, phù hợp với phong tục tập quán, gắn với việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, các di tích lịch sử văn hóa.

Tiếp tục quán triệt, thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 01/12/2011 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020”, “Chiến lược phát triển thể dục thể thao Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”. Chỉ đạo các địa phương tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”. Ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch về tổ chức Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân tỉnh Hòa Bình năm 2019. Tổ chức thành công các giải thi đấu, giao lưu thể thao, các trò chơi dân gian, môn thể thao dân tộc thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia. Tổ chức huấn luyện và thành lập Đoàn vận động viên tỉnh tham gia thi đấu các giải thể thao khu vực và toàn quốc. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt kế hoạch đào tạo các lớp năng khiếu thể thao.

Ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch về công tác gia đình năm 2019. Chỉ đạo các địa phương tăng cường các hoạt động tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình Việt Nam theo Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 29/3/2017 của

Thủ tướng Chính phủ về “Đẩy mạnh giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình”; hướng dẫn các địa phương tổ chức các hoạt động tuyên truyền chào mừng kỷ niệm Ngày Quốc tế hạnh phúc 20/3; tiếp tục duy trì mô hình phòng, chống bạo lực gia đình tại cơ sở.

3.2.2. Công tác quản lý nhà nước về dân tộc tiếp tục được quan tâm; ban hành chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg; tổ chức thành công Đại hội Đại biểu các Dân tộc thiểu số tỉnh Hòa Bình lần thứ III năm 2019. Các chương trình, dự án, chính sách dân tộc tiếp tục được triển khai thực hiện, lồng ghép như: Chương trình 135; Chính sách hỗ trợ trực tiếp cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo theo Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg; Chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định 12/2018/QĐ-TTg; Chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2020 theo Quyết định 2085/QĐ-TTg..., nhằm phục vụ sản xuất, hỗ trợ nhà ở, nước sinh hoạt cho đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần cải thiện và từng bước nâng cao đời sống cho nhân dân.

Công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo tiếp tục được tăng cường; tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về công tác tôn giáo⁽³⁾; thường xuyên nắm bắt tình hình, diễn biến các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh. Hướng dẫn các huyện, thành phố một số công tác đấu tranh, phòng ngừa hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo cho chức sắc và tín đồ các tôn giáo.

3.3. Tăng cường chăm sóc sức khỏe nhân dân, chú trọng nâng cao điều kiện y tế cấp cơ sở, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh số 100/KH-UBND ngày 16/7/2018 về thực hiện Chương trình hành động số 20-CTr/TU ngày 24/4/2018 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới”; số 101/KH-UBND ngày 16/7/2018 về thực hiện Chương trình hành động số 21-CTr/TU ngày 24/4/2018 của Tỉnh ủy Hòa Bình thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW về công tác dân số trong tình hình mới. Ban hành và triển khai Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn tỉnh năm 2019.

Tiếp tục tổ chức kiện toàn hệ thống y tế theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Đã hoàn thành việc sắp xếp về tổ chức bộ máy, nhân sự các đơn vị được thành lập, sáp nhập, giải thể⁽⁴⁾. Chuẩn bị các điều kiện sáp nhập Ban Bảo vệ sức khỏe cán bộ vào Bệnh viện đa khoa tỉnh.

(4). Luật Tín ngưỡng, tôn giáo; Nghị định 162/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo; Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 20/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác đối với đạo Tin lành trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2016-2020.

(4). Trung tâm Dân số - KHHGD huyện/TP nhập vào Trung tâm Y tế huyện/TP; Bệnh viện Nội tiết nhập vào Bệnh viện đa khoa tỉnh; Giải thể Trung tâm Tư vấn và dịch vụ KHHGD

Công tác phòng, chống dịch bệnh được triển khai tích cực. Chủ động giám sát các bệnh truyền nhiễm gây dịch trên địa bàn, đặc biệt đặc biệt là công tác phòng, chống dịch trước, trong và sau Tết Nguyên đán. Có phương án thường trực, dự trữ cơ số thuốc, dịch truyền, vật tư, hoá chất, bố trí cơ số giường bệnh và các phương tiện cấp cứu hiện có để sẵn sàng đáp ứng khi dịch xảy ra và phải bảo đảm tốt công tác thu dung, cấp cứu điều trị và cách ly người bệnh theo đúng các hướng dẫn hiện hành về phòng, chống dịch....

Tổ chức tốt việc cấp cứu, khám chữa bệnh cho nhân. Đội ngũ cán bộ y tế luôn thực hiện đúng các quy định liên quan và các quy trình chuyên môn kỹ thuật, đồng thời chú trọng nâng cao tinh thần thái độ phục vụ hướng tới sự hài lòng của người bệnh.

Thực hiện nghiêm túc khâu cấp chứng chỉ hành nghề và tích cực kiểm tra, giám sát các cơ sở hành nghề y, dược tư nhân trên địa bàn tỉnh để kịp thời phát hiện, uốn nắn các sai phạm trong hành nghề.

Tăng cường huy động các nguồn lực để đầu tư phát triển hệ thống y tế cơ sở theo Quyết định số 1877/QĐ-UBND ngày 29/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Tiếp tục đẩy mạnh công tác xã hội hóa y tế, đặc biệt trong lĩnh vực trang thiết bị, máy móc nhằm phục vụ nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân.

4. Đổi mới giáo dục đào tạo, tăng cường hiệu quả đào tạo nghề, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, ứng dụng khoa học công nghệ

4.1. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục. Chỉ đạo các đơn vị, trường học thực hiện Đề án Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2015-2030; cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”; cuộc vận động “Hai không” và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền tới cán bộ, giáo viên, nhân viên và toàn thể xã hội về việc đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới. Chỉ đạo các đơn vị, trường học xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo 2019 và các kế hoạch năm 2019; triển khai thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TU ngày 04/01/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hòa Bình về nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông. Chuẩn bị các điều kiện triển khai Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Chỉ đạo các đơn vị, trường học triển khai thực hiện công tác dạy và học theo đúng kế hoạch thời gian năm học; rà soát, xây dựng kế hoạch dạy học, nội dung ôn tập phù hợp với từng trường, từng nhóm đối tượng học sinh nhằm nâng cao chất lượng kỳ thi THPT quốc gia năm 2019.

Rà soát đội ngũ giáo viên hiện có ở từng trường để dự kiến số lượng giáo viên thừa, thiếu, số lượng giáo viên dôi dư theo từng môn học, cấp học, đánh giá

nghiêm túc CBQL, giáo viên theo chuẩn làm căn cứ xây dựng kế hoạch tuyển dụng, hợp đồng, điều động hợp lý.

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tiếp tục thực hiện chương trình kiên cố hóa trường lớp học, tổ chức rà soát quy hoạch mạng lưới trường lớp, cơ sở giáo dục. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch, dự án và chính sách đầu tư phát triển hệ thống giáo dục và đào tạo tỉnh Hòa Bình đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

4.2. Công tác giáo dục nghề nghiệp tiếp tục được quan tâm. Xem xét, cho phép thành lập Trường trung cấp Bách khoa thuộc Công ty Cổ phần đầu tư Giáo dục quốc tế Bình Minh; phê duyệt Đề án liên kết đào tạo lái xe ô tô của Trường cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Hòa Bình; thành lập Hội đồng quản trị trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Công nghệ Hòa Bình; phê duyệt Kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực cho tỉnh Hòa Phấn, Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào. Trình Bộ Lao động - Thương binh, Xã hội xem xét, phê duyệt Đề án sáp nhập Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật với Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Hòa Bình thành Trường Cao đẳng Kinh tế - Công nghệ Hòa Bình. Cấp giấy chứng nhận đăng ký và đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp cho 06 đơn vị⁽⁵⁾; cho phép đào tạo nghề dưới 3 tháng cho 09 đơn vị⁽⁶⁾.

Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp trong chương trình giải quyết việc làm của tỉnh giai đoạn 2017-2020. Đa dạng hóa các kênh giới thiệu và giải quyết việc làm, kết nối cung cầu lao động thông qua hoạt động của sàn giao dịch việc làm, phiên giao dịch việc làm, ngày hội nghề nghiệp. Tiếp tục tăng cường công tác tư vấn nghề nghiệp; thực hiện hỗ trợ tạo việc làm cho thanh niên lập nghiệp, khởi sự doanh nghiệp, cho nhóm lao động yếu thế, nhất là lao động là người dân tộc thiểu số, lao động là người khuyết tật.

4.3. Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 31/01/2013 của Tỉnh ủy và Đề án phát triển khoa học công nghệ đến năm 2020, tầm nhìn 2030, trong đó coi doanh nghiệp là trọng tâm ứng dụng kết quả nghiên cứu, hỗ trợ đổi mới, nâng cao trình độ công nghệ, cải tiến sản xuất và tăng cường sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa.

Nghiên cứu, lựa chọn, xác định các sản phẩm nông nghiệp có thế mạnh, là tài sản trí tuệ tiềm năng để xây dựng kế hoạch hỗ trợ về đăng ký bảo hộ quyền Sở hữu trí tuệ và phát triển thương hiệu sản phẩm theo Chương trình OCOP và Chương trình phát triển tài sản trí tuệ. Triển khai sửa đổi Quyết định Quy định về hoạt động sáng kiến tỉnh Hòa Bình ban hành kèm theo Quyết định 30/2014/QĐ-UBND cho phù hợp với tình hình thực tế, bảo đảm đúng yêu cầu, quy định. Tổ

(5). Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Hoạt động văn hóa Công đoàn Hòa Bình; Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Lạc Sơn; Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Tân Lạc; Trung tâm GDNN-GDTX huyện Đà Bắc; Trung tâm GDNN-GDTX huyện Mai Châu; Hộ kinh doanh cá thể Ngô Quang Khương.

(6). Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Lạc Sơn; Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Tân Lạc; Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp, hướng nghiệp - Ngoại ngữ, tin học - Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Trung tâm Giống cây trồng vật nuôi và thủy sản, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Kim Bôi, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Lạc Thủy, Cơ sở Cai nghiện ma túy số II, Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Hòa Bình.

chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật lần thứ 7 và Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng lần 15 tại các huyện, thành phố.

Tiếp tục tuyên truyền, khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia, nghiên cứu khoa học công nghệ. Công tác ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất được quan tâm, nhiều mô hình sản xuất mới được ứng dụng và nhân rộng góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất của địa phương.

5. Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, nhất là bảo vệ rừng, chủ động ứng phó với diễn biến bất lợi của khí hậu

5.1. Tiếp tục triển khai có hiệu quả kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 26/3/2018 về triển khai thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình Nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

5.2. Trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thông qua điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất của 11 huyện, thành phố. Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch năm đầu 2016 của 10 huyện, thành phố; Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của 11 huyện, thành phố. Trình Thủ tướng Chính phủ cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa thực hiện dự án Khu đô thị Thống Nhất, xã Thống Nhất, thành phố Hòa Bình; Trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục bổ sung các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư năm 2019; danh mục bổ sung các công trình, dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội; các dự án cần chuyển mục đích sử dụng đất thực hiện trong năm 2019.

Hướng dẫn các doanh nghiệp nhà nước triển khai lập, trình thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất sau khi cổ phần hóa. Phê duyệt phương án sử dụng đất có nguồn gốc đất nông, lâm trường bàn giao cho địa phương quản lý, đồng thời tiến hành thẩm định phương án sử dụng đất của các công ty nông, lâm nghiệp.

Ban hành các văn bản chỉ đạo việc thực hiện hoạt động trong lĩnh vực khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo quy định Luật Khoáng sản; Chỉ đạo các cơ quan chức năng và các đơn vị đang hoạt động khoáng sản thực hiện công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản, ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường theo quy định; tăng cường kiểm tra, phát hiện và ngăn chặn kịp thời các tụ điểm khai thác khoáng sản trái phép; tổ chức thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm pháp luật về khoáng sản cũng như các dự án khai thác đã cấp phép nhưng không tổ chức khai thác. Đôn đốc việc nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn. Thực hiện cấp phép các hoạt động khai thăm dò, khai thác khoáng sản cho các tổ chức, cá nhân theo quy định.

Kiểm soát chặt chẽ hoạt động, công tác bảo vệ môi trường tại các cơ sở doanh nghiệp, thông qua việc giám sát quan trắc môi trường nhằm phát hiện các công trình xử lý môi trường không đảm bảo xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn môi trường theo quy định.

5.3. Ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch bảo vệ rừng, phương án phòng cháy, chữa cháy rừng, phương án quản lý bảo vệ rừng cộng đồng, nâng cao hiệu quả phòng hộ rừng đầu nguồn. Tổ chức có hiệu quả kế hoạch trồng rừng; đã

chuẩn bị tốt các loại giống cây lâm nghiệp, cây ăn quả các loại phục vụ hoạt động “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ xuân Kỷ Hợi”.

Ban hành các văn bản chỉ đạo đảm bảo nguồn nước, nâng cao năng lực tưới tiêu, phòng chống hạn hán vụ Đông xuân; xây dựng kế hoạch chống hạn và phương án ứng phó khi hạn hán xảy ra. Chỉ đạo và đôn đốc các đơn vị xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện chiến dịch toàn dân làm thủy lợi đợt I, II/2019; thường xuyên kịp thời, ngăn chặn các vi phạm Luật đê điều, phát hiện các sự cố, hư hỏng và kịp thời khắc phục. Chủ động tham mưu thực hiện công tác phòng chống thiên tai ngay từ đầu năm.

5.4. Tiếp tục triển khai thực hiện lồng ghép Kế hoạch phát triển đô thị tăng trưởng xanh; tổng hợp, theo dõi các chỉ tiêu xây dựng đô thị tăng trưởng xanh theo quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-BXD của Bộ Xây dựng.

6. Đổi mới, cơ cấu lại khu vực sự nghiệp công lập; thúc đẩy mạnh mẽ cải cách hành chính, tăng cường thông tin truyền thông, phòng chống tham nhũng, lãng phí, giải quyết khiếu nại, tố cáo

6.1. Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 129-KH/TU ngày 06/02/2018 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về tiếp tục cải cách bộ máy hành chính Nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tiếp tục triển khai sắp xếp, kiện toàn, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đã quyết định thành lập 02 đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên⁽⁷⁾; nâng cấp, kiện toàn, tổ chức lại 03 đơn vị⁽⁸⁾; sáp nhập, hợp nhất 04 đơn vị sự nghiệp⁽⁹⁾; đổi tên 01 đơn vị sự nghiệp⁽¹⁰⁾; xếp hạng đối với Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; đánh giá kết quả việc thực hiện tổ chức lại hệ thống ngành y tế trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2018 và kết quả hoạt động của Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh, Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch tỉnh, Cơ sở cai nghiện ma túy số II. Trình Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phê duyệt Đề án sáp nhập 02 Trường Cao đẳng nghề trực thuộc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội. Đôn đốc các đơn vị xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐ của Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện Nghị quyết trung ương 6 khóa XII.

Tiếp tục triển khai, thực hiện việc nhập, đặt tên, đổi tên thôn, xóm, tổ dân phố trên phạm vi toàn tỉnh Hòa Bình.

(55). Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Lạc Sơn; Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Kim Bôi.

(56). Nâng cấp Trường PTDTN THCS B Mai Châu thành Trường PTDTNT THCS & THPT B Mai Châu. Tổ chức lại Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng trực thuộc Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng, Sở KH&CN; Đội Trật tự đô thị thành phố Hòa Bình; Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước trực thuộc Sở Tư pháp.

(57). Hợp nhất Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Lạc Thủy với Trung tâm Phát triển cụm công nghiệp huyện Lạc Thủy thành Trung tâm Phát triển quỹ đất và cụm công nghiệp huyện Lạc Thủy.

(58). Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp huyện Kỳ Sơn đổi tên thành Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Kỳ Sơn.

6.2. Ban hành Quyết định giao chỉ tiêu biên chế công chức, số lượng viên chức, hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ trong các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp, các hội năm 2019; Phê duyệt Bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của 13 sở, ngành và Đề án vị trí việc làm của 07 đơn vị sự nghiệp. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo quy định.

6.3. Công tác cải cách hành chính tiếp tục được Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo xuyên suốt, linh hoạt và toàn diện, từng bước đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân trong tỉnh. Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 05/NQ-TU ngày 13/5/2016 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2016-2020. Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính, Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019 và các văn bản chỉ đạo, điều hành về công tác cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính. Ban hành 22 Quyết định, công bố 349 thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh (trong đó công bố mới 121 thủ tục; sửa đổi, bổ sung 78 thủ tục; huy bỏ, bãi bỏ 150 thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã).

Ban hành 21 quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã. Nghiên cứu, triển khai thực hiện kết nối phần mềm quản lý văn bản giữa các cơ quan nhà nước với các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội.

Cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp huyện được duy trì và đẩy mạnh.

6.4. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; ban hành và triển khai Kế hoạch về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2019.

Các hoạt động trợ giúp pháp lý được quan tâm thực hiện đúng quy định. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý giai đoạn 2015-2025. Tiếp tục triển khai thực hiện Luật Hộ tịch và ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện về chứng thực, Chương trình hành động quốc gia về đăng ký và thống kê hộ tịch của Việt Nam giai đoạn 2017-2024.

6.5. Tiếp tục triển khai dự án Chính quyền điện tử tỉnh Hòa Bình. Ban hành quy trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 trên địa bàn tỉnh, tiêu chí và phương pháp đánh giá mức độ chính quyền điện tử tỉnh năm 2019, Kế hoạch thực hiện cung cấp dịch vụ công mức độ 4. Triển khai xây dựng hệ thống mạng WAN của tỉnh, Công dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Thực hiện kết nối phần mềm quản lý văn bản giữa các cơ quan quản lý nhà nước với Văn phòng Tỉnh ủy, các Ban Đảng, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan TW đóng trên địa bàn. Tiếp tục triển khai ứng dụng phần mềm một cửa điện tử, điện tử liên thông 3 cấp trên địa bàn tỉnh và triển khai tích hợp chữ ký số trên các phần mềm dùng chung để thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử trên môi trường mạng. Triển khai xây dựng

và nâng cấp Công thông tin điện tử của tỉnh; nghiên cứu, xem xét đầu tư dự án du lịch thông minh tỉnh Hòa Bình.

Hoàn thành việc cập nhật danh mục các dịch vụ công trực tuyến lên phần mềm cung cấp dịch vụ hành chính công và Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh với tổng số dịch vụ công mức độ 3 là 368 thủ tục và mức độ 4 là 108 thủ tục.

Triển khai xây dựng kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Hòa Bình. Tăng cường sử dụng các phần mềm ứng dụng liên thông trong cơ quan nhà nước; duy trì tốt việc sử dụng phần mềm Văn phòng điện tử của 100% các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố. Tích cực triển khai Kế hoạch ứng dụng Chữ ký số; duy trì hoạt động liên tục cho trên 11 nghìn tài khoản thư điện tử trên hệ thống thư điện tử tỉnh Hòa Bình. Tiếp tục nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng cung cấp ở mức độ 3, 4 nhằm phục vụ tốt nhất cho người dân và doanh nghiệp.

6.6. Thực hiện nghiêm túc Quy định việc phát ngôn và cung cấp công tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước được ban hành tại Quyết định số 34/2017/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh ngày 25/10/2017. Các đơn vị thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền đã bám sát định hướng, nhiệm vụ chính trị của địa phương; công tác thông tin, tuyên truyền được tập trung vào các chủ đề trọng tâm, phản ánh đầy đủ, kịp thời hoạt động của các cấp, các ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh; nội dung tuyên truyền đảm bảo tính thời sự, thiết thực có chất lượng chuyên môn, đáp ứng nhu cầu cung cấp thông tin giải trí góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

6.7. Tiếp tục triển khai nghiêm túc Luật Phòng, chống tham nhũng. Ban hành Kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019, Chỉ thị về việc tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện công khai, minh bạch các hoạt động của cơ quan, đơn vị; nâng cao trách nhiệm trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; tăng cường tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật trong cơ quan, đơn vị mình.

7. Bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội; tăng cường hợp tác kinh tế xã hội, mở rộng và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại

7.1. Bảo đảm an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội

7.1.1. Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 26-CTr/TU ngày 20/6/2014 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”; ban hành Kế hoạch chỉ đạo thực hiện công tác quốc phòng, quân sự địa phương năm 2019. Tiếp tục xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc gắn chặt với thế trận an ninh nhân dân; kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh. Tăng cường và nâng cao chất lượng giáo dục quốc phòng, an ninh; đề cao tinh thần cảnh giác cách mạng, nhận rõ âm mưu, thủ đoạn, làm thất bại mọi hoạt động chống phá của các thế lực thù địch. Nâng cao nhận thức về yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Đảng, bảo vệ Nhà nước, bảo vệ nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; xây dựng lực lượng bộ đội địa phương, dân quân tự vệ, dự bị

động viên vững mạnh toàn diện, bảo đảm sẵn sàng chiến đấu cao. Chuẩn bị tốt lực lượng, phương tiện sẵn sàng tham gia phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, cứu hộ, cứu nạn. Tổ chức lễ giao quân năm 2019, hoàn thành 100% chỉ tiêu được giao; triển khai tốt công tác tuyển sinh quân sự năm 2019. Tiếp tục thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

7.1.2. Tăng cường công tác bảo đảm an ninh, trật tự, nhất là tại các địa bàn trọng điểm, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Xây dựng phương án bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm và các sự kiện quan trọng của địa phương. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các đợt tấn công trấn áp tội phạm, bảo đảm an ninh trước, trong và sau Tết. Phát huy vai trò của chính quyền cơ sở, các tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội trong công tác phòng chống ma túy, mại dâm ngay tại địa bàn xã, phường, thị trấn. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về an toàn giao thông và tuần tra kiểm soát, xử lý vi phạm an toàn giao thông của các lực lượng chức năng tổ chức thực hiện thường xuyên, liên tục.

7.2. Mở rộng và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, chủ động hội nhập quốc tế, tranh thủ nguồn lực phát triển

Tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế số 10-QC/TU ngày 17/9/2019 về quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh. Hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế tiếp tục triển khai có hiệu quả đã củng cố, phát triển các mối quan hệ truyền thống tốt đẹp, tiêu biểu như mối quan hệ hữu nghị tốt đẹp với tỉnh Hỏa Phăn, tỉnh Luông Pha Băng (Lào), tỉnh Tuv (Mông Cổ), thành phố Gimje thuộc tỉnh Jeollabuk (Hàn Quốc),... Quản lý tốt hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài có dự án đang viện trợ trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, đẩy mạnh hoạt động đối ngoại nhân dân, chủ động mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác với nhân dân các nước, cùng với đối ngoại của Đảng, ngoại giao Nhà nước tạo sức mạnh tổng hợp, thực hiện thắng lợi đường lối và chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước.

IV. KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Khó khăn, hạn chế

Kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2019 đạt được một số kết quả nhất định, nhưng vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế như:

- Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn đạt khá, cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch tích cực, nhưng không đạt mục tiêu kế hoạch đề ra.

- Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản còn gặp khó khăn; dịch tả lợn Châu Phi xuất hiện trên địa bàn tỉnh đã làm ảnh hưởng không nhỏ tới sản xuất, tiêu dùng của người dân. Kế hoạch phát triển sản phẩm lợi thế, thực hiện đề án và kế hoạch tái cơ cấu ngành trên từng lĩnh vực của một số địa phương còn chậm. Liên kết sản xuất và tiêu thụ còn ít, quy mô nhỏ và thiếu bền vững. Đầu tư của các Doanh nghiệp vào nông nghiệp, nông thôn, nhất là sản xuất nông nghiệp công nghệ cao còn ít; việc dồn điền đổi thửa, tích tụ ruộng đất tạo cánh đồng lớn để sản xuất sản phẩm tập trung còn hạn chế. Hợp tác xã, tổ hợp tác hoạt động chưa hiệu quả, chưa tạo ra sự gắn kết bền chặt giữa nông dân và nông dân với doanh nghiệp.

- Các sản phẩm chủ lực của lĩnh vực công nghiệp tuy có sự tăng trưởng cao nhưng giá trị gia tăng của sản phẩm chưa cải thiện nhiều, sản xuất công nghiệp còn phụ thuộc nhiều vào tình hình sản xuất của Công ty thủy điện Hòa Bình. Việc hỗ trợ thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trong công tác khuyến công và tư vấn phát triển công nghiệp còn hạn chế.

- Hạ tầng khu, cụm công nghiệp, hạ tầng thương mại (đặc biệt là hạ tầng chợ nông thôn) còn hạn chế, gây khó khăn trong việc thúc đẩy giao thương nhất là các vùng sâu, vùng xa. Mặt hàng xuất khẩu đơn điệu, hoạt động xuất khẩu hàng hóa còn phụ thuộc chủ yếu vào khu vực FDI (*khu vực FDI chiếm 90,6% tổng kim ngạch xuất khẩu và chiếm 96,3% tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa*). Khả năng cạnh tranh và tiếp thị các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ của các doanh nghiệp nhìn chung còn yếu cả về chất lượng và giá, thiếu tính hấp dẫn, kém đa dạng so với sản phẩm một số địa phương khác.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp vẫn còn khó khăn; trong năm còn có 118 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh; 29 doanh nghiệp giải thể tự nguyện.

- Vẫn còn 24,98 tỷ đồng kế hoạch vốn năm 2019 thuộc nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững chưa được giao chi tiết, do việc chờ ý kiến thẩm định đề án dẫn đến chậm phê duyệt chủ trương đầu tư các công trình. Kết quả giải ngân còn thấp so với cùng kỳ năm trước (*đến hết 20/10/2018, giải ngân được 1.603,1 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 54% kế hoạch vốn giao*).

- Công tác quản lý quy hoạch, cấp phép xây dựng, quản lý xây dựng tại một số dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới, Khu đô thị sinh thái theo phân cấp quản lý tại địa phương chưa chặt chẽ; xử lý vi phạm chưa kịp thời.

- Công tác quản lý quỹ đất có nguồn gốc nông, lâm trường trong quá trình xử lý giải quyết có nhiều tồn tại vướng mắc. Việc huy động các nhà đầu tư đầu tư vào các quỹ đất sạch phục vụ cho các dự án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh còn hạn chế. Công tác bồi thường GPMB vẫn còn có trường hợp chậm tiến độ yêu cầu của dự án. Công tác thanh tra, kiểm tra đối với các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến lĩnh vực tài nguyên, môi trường tuy đã được triển khai nhưng số lượng vẫn còn hạn chế.

Công tác bảo vệ môi trường, quản lý chất thải tại một số địa phương còn hạn chế, vẫn còn hiện tượng xả thải, đổ trộm chất thải trực tiếp ra môi trường làm ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của người dân.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục chưa sát thực tế; phương pháp và các điều kiện dạy - học ngoại ngữ chưa đáp ứng được yêu cầu, chưa tạo được môi trường giao tiếp ngoại ngữ cho học sinh. Công tác phân luồng giáo dục triển khai hiệu quả chưa cao, việc đổi mới ứng dụng công nghệ thông tin còn chậm. Chất lượng giáo dục còn hạn chế, công tác thi cử, đánh giá chất lượng giáo dục còn có bất cập.

- Tình hình tai nạn thương tích (tai nạn đuối nước), xâm hại trẻ em còn xảy ra ở một số địa phương. Việc thiết lập hồ sơ người nghiện ma túy còn hạn chế nên việc đưa học viên vào các cơ sở cai nghiện điện bắt buộc còn thấp.

- Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm ở một số địa phương còn hạn chế, đặc biệt tại các cơ sở chế biến nhỏ lẻ, thức ăn đường phố, dịch vụ ăn uống, vùng sâu vùng xa..,

- Công tác quản lý nhà nước đối với các di tích lịch sử văn hóa, hoạt động Bào tàng tư nhân và việc sưu tầm hiện vật của các cá nhân ở một số địa phương còn hạn chế. Cơ sở vật chất các thiết chế thể thao từ tỉnh đến cơ sở hiện nay chưa đáp ứng được nhu cầu. Công tác khảo sát, điều tra tài nguyên du lịch còn chậm.

- Sản xuất ở một số địa bàn đồng bào dân tộc vẫn chậm phát triển; tình trạng thiếu đất sản xuất, lấn chiếm đất rừng làm nương rẫy trái phép vẫn còn xảy ra; việc quản lý việc di dân tự do còn nhiều vướng mắc.

- Công tác tổ chức bộ máy do chưa có căn cứ pháp lý để tiếp tục triển khai việc sắp xếp lại các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ các đơn vị.

- Các trường hợp tinh giản biên chế mới chỉ đạt kết quả ở mức độ cơ học, chưa đi vào thực chất, đối tượng tinh giản chủ yếu là tự nguyện, nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc, chưa thực hiện được mục tiêu đưa ra khỏi bộ máy nhà nước những người dôi dư, năng lực yếu. Số lượng cán bộ, công chức cấp xã dôi dư do sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp xã còn nhiều.

- Một số loại tội phạm, vi phạm pháp luật còn diễn biến phức tạp nhất là các tội phạm về trộm cắp tài sản, cố ý gây thương tích, xâm hại tình dục, tệ nạn cờ bạc, số đề và ma túy, vi phạm trên lĩnh vực môi trường.

2. Nguyên nhân

Bên cạnh các nguyên nhân khách quan như: kinh tế thế giới và trong nước vẫn còn có những diễn biến phức tạp, thị trường tiêu thụ khó khăn nên đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật của trung ương còn thiếu hoặc chưa đồng bộ, thì nguyên nhân chủ quan là:

- Sự phối hợp trong triển khai thực hiện nhiệm vụ của một số sở, ngành, địa phương có lúc, có nơi thiếu chủ động, thiếu quyết liệt trong xử lý công việc theo thẩm quyền. Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo của một số ngành, địa phương, đơn vị chưa nghiêm túc, kịp thời, gây ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả trong công tác chỉ đạo, điều hành của tỉnh.

- Nội tại kinh tế của tỉnh còn yếu kém, trong khi nhu cầu về nguồn lực đầu tư cho phát triển cao nên chưa đáp ứng được nhu cầu.

- Số lượng công việc các cấp, các ngành phải thực hiện lớn, trong đó có nhiều việc mới, pháp tạp nên công tác điều hành và tổ chức thực hiện còn thiếu chủ động.

- Hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành, tính cụ thể, quyết liệt ở một số ngành, địa phương, đơn vị chưa cao. Công tác kiểm tra, giám sát, theo dõi, đôn đốc công việc của lãnh đạo của một số Sở, Ban, ngành, địa phương chưa thật thường xuyên. Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của một bộ phận cán bộ, công chức chưa nghiêm.

- Công tác nắm tình hình, quản lý địa bàn, quản lý đối tượng của một số đơn vị còn chưa chủ động, chưa sâu nên việc tham mưu, giải quyết còn chưa kịp thời.

Ủy ban nhân dân tỉnh trân trọng báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khoá XVI;
- Chánh, Phó VP/UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, (M. 60^b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Khánh